

Số: /KH-BNV

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH**Thực hiện công tác phòng, chống tội phạm,
phòng, chống mua bán người năm 2025**

Thực hiện Luật Phòng, chống khủng bố ngày 12 tháng 6 năm 2013, Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 53/KH-BCĐ ngày 05/02/2025 của Ban Chỉ đạo 138/CP về thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, phòng, chống mua bán người năm 2025, Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của cấp có thẩm quyền liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm và mua, bán người¹.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác phòng chống tội phạm và mua, bán người; thực hiện

¹ Kết luận số 13-KL/TW ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 13-KL/TW; Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy và Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người; các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chiến lược, Chương trình của Chính phủ chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm và phòng chống mua bán người, góp phần “Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỉ cương” theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra tại Bộ Nội vụ và các văn bản khác có liên quan.

nghiêm quy định của Đảng về trách nhiệm “nêu gương”, đề cao đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo và thực thi công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội của cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò nòng cốt của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tại địa phương nơi đặt trụ sở; vai trò tích cực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong việc tham gia phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm đặc biệt là các loại tội phạm liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, mua bán người, ma túy, mại dâm.

3. Tăng cường khai thác, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số vào công tác phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm. Nghiên cứu khai thác các phần mềm, ứng dụng trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước, phòng chống tội phạm; phòng, chống mua bán người.

4. Phối hợp xử lý 100% các tin báo, tố giác tội phạm liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ Nội vụ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình của Đảng, Quốc hội, Chính phủ trọng tâm là Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 07/12/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Kết luận số 44-KL/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2012 của Ban Bí thư (Khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện Kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án; Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy và kiểm soát ma túy; Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy; Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030; Công văn số 1676/ TTg-NC ngày 30/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tội phạm giết người; Kế hoạch số 18-KH/BCSD ngày

29/12/2021 của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ triển khai thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; xác định công tác phòng, chống tội phạm và phòng chống mua bán người là nhiệm vụ trọng tâm, vừa cấp bách vừa thường xuyên, lâu dài, phải thực hiện mọi nơi, mọi lúc, trên các lĩnh vực, địa bàn, có trọng tâm, trọng điểm gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội với mục tiêu cao nhất là “bảo vệ an ninh con người”, “bảo vệ quyền con người”, bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.

Tổ chức triển khai các hoạt động hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng chống ma túy”, “Tháng hành động phòng, chống ma túy”, “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người - ngày 30 tháng 7” theo Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và “Ngày thế giới phòng, chống mua bán người ngày 30 tháng 7” phù hợp với thông điệp quốc tế về phòng, chống mua bán người năm 2025.

Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, trách nhiệm nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên; sự chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức; trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong phòng chống tội phạm; phòng, chống mua bán người; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên, trách nhiệm của công chức, viên chức Bộ Nội vụ trong công tác phòng, chống tội phạm, mua bán người.

2. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm, rửa tiền, khủng bố, tài trợ khủng bố, mua bán người, tội phạm ma túy, mại dâm trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ, Báo Dân trí, Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác của Bộ Nội vụ trong việc: Tham mưu Chính phủ ban hành quy định liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong chính sách, pháp luật góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm, mua bán người theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ.

4. Các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý cán bộ, quản lý sử dụng tài sản công, chủ động phòng ngừa không để tội phạm có cơ hội lợi dụng hoạt động. Tăng cường kiểm tra, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; phối hợp với các cơ quan công an trên địa bàn nơi có trụ sở của Bộ Nội vụ, của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ để kịp thời phát hiện những vấn đề có liên quan đến tội phạm.

5. Kịp thời khen thưởng, động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, ma túy,

mại dâm và mua bán người; đồng thời xử lý kịp thời, nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi quản lý của Đảng ủy Bộ Nội vụ và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Bộ Nội vụ có hành vi vi phạm quy định về công tác phòng, chống tội phạm hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, Kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nội vụ chỉ đạo về công tác phòng, chống tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, ma túy, mại dâm, mua bán người và nội dung Kế hoạch này, đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ xây dựng, quán triệt và tổ chức triển khai Kế hoạch công tác phòng, chống tội phạm năm 2025 thiết thực, cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của cơ quan đơn vị.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc:

- Chịu trách nhiệm quán triệt đến công chức, viên chức, người lao động, sinh viên thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình về nội dung Kế hoạch của Bộ Nội vụ và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng nếu để xảy ra tình hình phức tạp về tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, ma túy, mại dâm và mua bán người của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình; đồng thời kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm, tội phạm.

- Triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, sử dụng để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các hành vi vi phạm.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật (lồng ghép với báo cáo định kỳ công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng) gửi Thanh tra Bộ để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định. Thời gian thực hiện cụ thể như sau:

- + Báo cáo vụ việc: Báo cáo sớm nhất (có thể) khi phát sinh vụ việc.
- + Báo cáo tháng: Trước ngày 10 của tháng báo cáo.
- + Báo cáo hàng quý: Trước ngày 10 của tháng cuối quý.
- + Báo cáo sơ kết 06 tháng: Trước ngày 10 tháng 6 năm 2025.
- + Báo cáo tổng kết năm: Trước ngày 10 tháng 12 năm 2025.
- + Báo cáo chuyên đề, đột xuất: Theo đề nghị, yêu cầu.

3. Thanh tra Bộ làm đầu mối tham mưu xây dựng các báo cáo về:

- Công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, ma túy, mại dâm, mua bán người và vi phạm pháp luật; trình người có thẩm quyền xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 138/CP, Bộ Công an và cơ quan liên quan theo quy định. Thời gian thực hiện cụ thể như sau:

+ Báo cáo tuần: Báo cáo của Chuyên viên liên ngành Ban Chỉ đạo 138/CP gửi Văn phòng Bộ Công an (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 138/CP) trước 14h00 ngày thứ Tư của tuần báo cáo.

+ Báo cáo tháng: Báo cáo của Chuyên viên liên ngành Ban Chỉ đạo 138/CP gửi Văn phòng Bộ Công an (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 138/CP) trước 14h00 ngày 14 của tháng báo cáo.

+ Báo cáo quý: Báo cáo của Chuyên viên liên ngành Ban Chỉ đạo 138/CP gửi Văn phòng Bộ Công an (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 138/CP) trước ngày 15 tháng 3 năm 2025 (quý I), trước ngày 15 tháng 9 năm 2025 (quý III).

+ Báo cáo sơ kết 06 tháng: Báo cáo của Bộ Nội vụ gửi Văn phòng Bộ Công an (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 138/CP) trước ngày 15 tháng 6 năm 2025.

+ Báo cáo tổng kết năm: Báo cáo của Bộ Nội vụ gửi Văn phòng Bộ Công an (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 138/CP) trước ngày 20 tháng 12 năm 2025.

+ Báo cáo vụ việc: Báo cáo sớm nhất (có thể) khi phát sinh vụ việc.

+ Báo cáo chuyên đề, đột xuất: Khi nhận được văn bản đề nghị.

4. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp Văn phòng Bộ để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến ở cấp Bộ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm quán triệt đến công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị mình về nội dung Kế hoạch của Bộ Nội vụ.

5. Văn phòng Bộ chủ trì tổ chức việc triển khai các hoạt động hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người” và “Ngày thế giới phòng, chống mua bán người” (ngày 30 tháng 7), “Ngày toàn dân phòng chống ma túy” (ngày 26 tháng 6), “Tháng hành động phòng, chống ma túy” (tháng 6).

Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trụ sở Bộ Nội vụ.

6. Trung tâm Công nghệ thông tin, Báo Dân trí, Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động tổ chức tuyên truyền nội dung Kế hoạch của Bộ Nội vụ trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ, Báo Dân trí, Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động; các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tuyên truyền trên Cổng Thông tin, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

7. Công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Nội vụ có trách nhiệm thi hành nhiệm vụ, công vụ, chức trách, nhiệm vụ được giao theo đúng quy định

của pháp luật; chủ động, tích cực phòng, chống các hành vi tiêu cực, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, mại dâm, mua bán người; kịp thời báo cáo khi phát hiện vi phạm, tội phạm.

8. Chậm nhất trong tháng 3 năm 2025, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Kế hoạch này để chủ động xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng, chống tội phạm năm 2025 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ gửi ý kiến bằng văn bản về Thanh tra Bộ để tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo 138/CP;
- Bộ Công an (Văn phòng Bộ);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Nội vụ;
- Đảng ủy Bộ Nội vụ (để phối hợp);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ (để t/h);
- Chuyên viên liên ngành BCĐ 138/CP (để t/h);
- Lưu: VT, TTB.(03)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Chiến Thắng